

Bản án số: 99/2019/HNGĐ-ST.

Ngày: 15/8/2019.

V/v: “ Yêu cầu ly hôn ”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUYỀN MỘC – TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Tuấn.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Ngọc Khanh.

Bà Nguyễn Thị Hằng Nga.

Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị Lệ Hằng – Thư ký tòa án nhân dân huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện XM tham gia phiên tòa: ông Đỗ Đình Luyến – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện XM, xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân – gia đình thụ lý số: 329/2019/TLST – HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2019, về việc: “ Yêu cầu ly hôn ”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 93/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày: 09/7/2019, quyết định hoãn phiên tòa số: 82/2019/QĐST – HNGĐ ngày: 30/7/2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Nguyễn Thị P, sinh năm: 1968 – (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

HKTT: tổ 6, ấp TT, xã BT, huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Bị đơn: Nguyễn Văn C, sinh năm: 1964 – (Vắng mặt).

HKTT: tổ 6, ấp TT, xã BT, huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 05/6/2019, bản khai, biên bản ghi nhận ý kiến của đương sự trong quá trình tố tụng tại Tòa án, và tại phiên tòa. Nguyên đơn bà Nguyễn Thị P trình bày: bà P chung sống với ông C vào năm 1985, nhưng đến tháng 4/2019 mới tiến hành đăng ký kết hôn tại UBND xã Bông Trang, huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, trước lúc chung sống có tìm hiểu nhau, có tổ chức lễ cưới, gia đình hai bên đều biết và đồng ý. Việc chung sống và kết hôn của ông bà là hoàn toàn tự nguyện, không có ai mai mối, ép buộc.

Sau khi chung sống ông bà sống hạnh phúc được đến năm 2009 thì phát sinh mâu thuẫn nhưng vẫn tự hoà giải, dàn xếp được với nhau nhưng đến năm 2013 thì mâu thuẫn trở nên trầm trọng không thể hoà giải được nữa. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên thường cãi lộn, xúc phạm lẫn nhau. Mặt khác, ông C thường xuyên ăn nhậu, khi say rượu về nhà thường kiểm chuyện chửi bới, đánh đập bà P. Mặc dù bà P đã cố gắng chịu đựng và góp ý với ông C nhiều lần nhưng ông C không tiếp thu để sửa chữa. Vì vậy, từ năm 2013 cho đến

nay vợ chồng đã sống ly thân nhau, hai bên không còn quan hệ gì với nhau nữa cả về tình cảm lẫn kinh tế.

Đến nay xét thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn nên bà P yêu cầu ly hôn với ông C.

Về con chung: có 03 con chung là: Nguyễn Thị Phương T, sinh ngày: 19/11/1985; Nguyễn Thị Mộng M, sinh ngày: 04/12/1987 và Nguyễn Thị Thanh T, sinh ngày: 20/02/1989. Hiện nay tất cả con chung đều đã trưởng thành.

Về tài sản chung, nợ chung: bà P và ông C tự thỏa thuận giải quyết với nhau, chưa yêu cầu Toà án giải quyết.

Ông Nguyễn Văn C dù đã được toà án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt.

Tại phiên toà hôm nay ông C vẫn vắng mặt dù đã được triệu tập hợp lệ.

Quan điểm của vị đại diện VKS tham gia phiên toà: Việc tuân theo pháp luật của thẩm phán và HĐXX: thẩm phán và HĐXX đã tuân thủ đúng theo những quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án.

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn không chấp hành theo sự triệu tập của Toà án dù đã được triệu tập hợp lệ là chưa chấp hành pháp luật, chưa thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về yêu cầu của đương sự: yêu cầu của bà Nguyễn Thị P đối với ông Nguyễn Văn C là có căn cứ, đề nghị HĐXX xem xét quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Qua phát biểu ý kiến của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật tố tụng, việc chấp hành pháp luật và yêu cầu của đương sự. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền và thủ tục tố tụng: bà Nguyễn Thị P khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết cho bà P ly hôn với ông Nguyễn Văn C. Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình, theo quy định tại khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Bà P có đơn xin xét xử vắng mặt hợp lệ (Bút lục số: 26), ông C đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, nên áp dụng khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt bà P và ông C.

[2] Về nội dung: Hôn nhân giữa bà P và ông C là hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định (Bút lục số: 07) nên là hôn nhân hợp pháp.

Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng theo bà P trình bày là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên thường cãi lộn, xúc phạm lẫn nhau. Mặt khác, ông C thường xuyên ăn nhậu, khi say rượu về nhà thường kiếm chuyện chửi bới, đánh đập bà P. Mặc dù bà P đã cố gắng chịu đựng và góp ý với ông C nhiều lần nhưng ông C không tiếp thu để sửa chữa. Vì vậy, từ năm 2013 cho đến nay vợ chồng đã sống ly thân nhau, hai bên không còn quan hệ gì với nhau nữa cả về tình cảm lẫn kinh tế.

Điều này cũng phù hợp với kết quả xác minh tại địa phương (Bút lục số: 24). Điều đó chứng tỏ: giữa bà P và ông C không còn yêu thương, tôn trọng, chia sẻ lẫn nhau. Làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, cuộc sống chung không thể

kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, việc bà P yêu cầu ly hôn với ông C là có căn cứ, nên chấp nhận yêu cầu của bà P. Về hôn nhân bà P được ly hôn với ông C.

[3] Về con chung: có 03 con chung là: Nguyễn Thị Phương T, sinh ngày: 19/11/1985; Nguyễn Thị Mộng M, sinh ngày: 04/12/1987 và Nguyễn Thị Thanh T, sinh ngày: 20/02/1989. Hiện nay tất cả con chung đều đã trưởng thành.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Do bà P chưa yêu cầu Toà án giải quyết, nên HĐXX không xem xét. Nếu sau này hai bên có tranh chấp về vấn đề này thì khởi kiện bằng vụ án dân sự khác theo quy định.

[5] Về án phí: Do là nguyên đơn nên bà P phải chịu án phí theo quy định.

Nguyên đơn và bị đơn được quyền kháng cáo theo luật định.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Các điều 56, 59 Luật hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị P đối với ông Nguyễn Văn C.

[1] Về hôn nhân: bà Nguyễn Thị P được ly hôn với ông Nguyễn Văn C.

[2] Về con chung: có 03 con chung là: Nguyễn Thị Phương T, sinh ngày: 19/11/1985; Nguyễn Thị Mộng M, sinh ngày: 04/12/1987 và Nguyễn Thị Thanh T, sinh ngày: 20/02/1989. Hiện nay tất cả con chung đều đã trưởng thành.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: bà P chưa yêu cầu Toà án giải quyết.

[4] Về án phí: bà P phải nộp 300.000Đ (Ba trăm ngàn) án phí HNGĐST, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000Đ (Ba trăm ngàn) mà bà P đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số: 0008967 ngày 05/6/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện XM. Bà P đã nộp đủ án phí.

[5] Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (những người vắng mặt tại phiên toà thời hạn trên được tính từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án) để yêu cầu TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

Nơi nhận.

- TAND tỉnh BR – VT.
- VKSND huyện XM.
- Chi cục THADS huyện XM.
- UBND xã Bông Trang.
- Người tham gia tố tụng.
- Lưu.

Hoàng Ngọc Tuấn